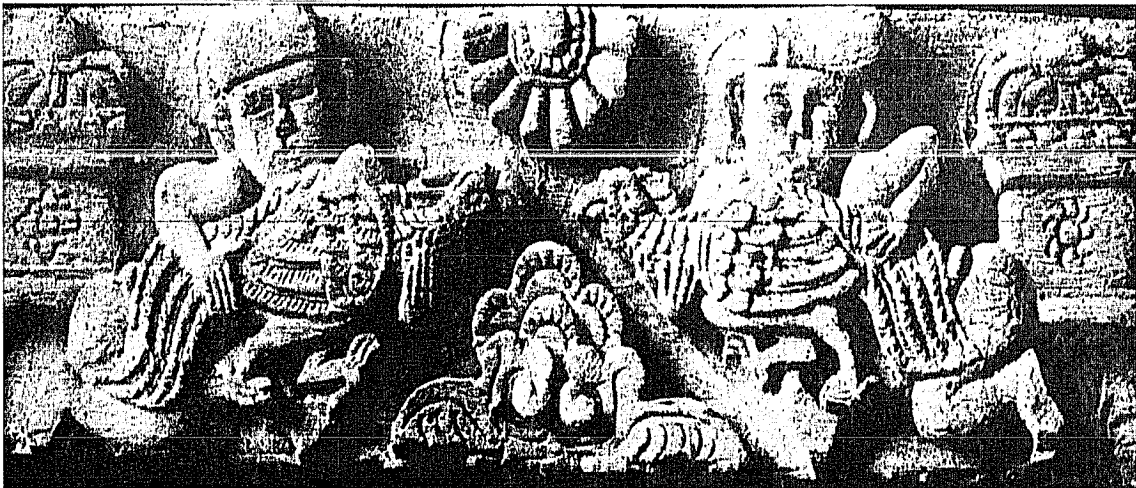


# Năm Gà

## cùng nghe kể chuyện Gà

GS.TS KIỀU THU HOẠCH



Phù điêu gỗ, đình Hạ Hiệp, Phúc Thọ, Hà Tây, TK XVII - Ảnh: T.L

**T**rước hết, hãy điểm qua một số triết thuyết phương Đông về con gà. Trong bát quái, gà thuộc quẻ Tốn. Trong tinh tượng, gà ứng với sao Mão. Trong 12 địa chi, gà đứng thứ 10, mang tên Dậu (xét về ý nghĩa, Dậu có nghĩa là già giận, no đủ, thành thực). Và trong 12 con giáp, gà chính là biểu tượng của Dậu. Theo tín ngưỡng dân gian, phàm nhà nào đang đêm vô cơ mà cả đàn gà trong chuồng đều gáy om xòm, kêu táo tác là điềm chẳng lành. Nếu gà gáy một mình là dự báo điềm hoả hoạn. Nếu gà già mà kêu gáy như tiếng người, gà mái mà gáy như gà trống, gà trống mà lại đẻ trứng..., đều là điềm gở, cần giết bỏ để trừ tai ách. Ở góc độ văn hoá ẩm

thực, người xưa cũng rút ra một số điều kiêng kỵ như: Không ăn thịt gà cùng với kinh giới hoặc tỏi, không ăn thịt gà cùng với gan chó, không ăn thịt gà cùng với cá chép v.v... Từ góc độ y dược học, sách *Bản thảo cương mục* của Lý Thì Trân đời Minh, nhận xét rằng, thịt gà nói chung là thức ăn bổ dưỡng, nhưng tính năng từng loại gà có khác nhau. Gà trống đen thuộc mộc, gà mái đen thuộc thủy, nên phụ nữ thời kỳ thai sản dùng rất tốt. Gà mái vàng thuộc thổ, nên người tỳ vị yếu dùng thích hợp. Còn gà xương đen, do hấp thụ được tinh khí của mộc và thủy, nên những người hư nhiệt nên dùng...

Theo quan niệm của Đạo giáo thì gà trống

trắng nuôi ba năm có thể thành vật sai khiến của quỷ thần. Bởi vậy, các đạo sĩ xưa, khi tu luyện trong núi, đều nuôi gà trắng, chó trắng để trừ tà, sát quỷ. Về sau các thầy cúng/ thầy mo thường dùng gà trắng để cúng cũng là theo quan niệm này. Và vào dịp Tết nguyên đán hàng năm, dân gian treo tranh gà cũng là với ý nghĩa ma thuật trừ tà đuổi quỷ của Đạo giáo. Còn theo quan điểm của Nho gia, thì con gà gồm có 5 đức: Đầu có mào là *văn*, chân có cựa là *võ*, thấy quân địch trước mặt dám xông lên đánh là *dũng*, thấy miếng ăn bao giờ cũng gọi nhau là *nhân*, gáy sáng đúng giờ là *tín* (*Hàn thi ngoại truyện*).

Trong kho tàng truyện dân gian của Trung Quốc, mấy câu chuyện tiêu biểu về gà đều mang đậm ý nghĩa suy nguyên theo từ nguyên học thông tục (étymologie populaire). Chẳng hạn các truyện: *Gà và Rồng* - Gà nguyên lúc đầu có sừng. Sau gà cho rồng mượn. Khi rồng có sừng thì bỗng nổi tiếng và gây được ấn tượng đẹp trên trời, bởi thế rồng không trả lại sừng cho gà nữa. Gà đòi mãi rồng cũng không trả. Do đòi sừng không được, nên hàng ngày gà phải gáy ầm ĩ để rồng phải trả sừng (truyện kể dân gian vùng Chiết Giang). *Gà và Rết* - Rết bò đến đâu cũng bị gà mổ ăn. Nhưng nếu gà bị chết ở ngoài vườn thì chỉ qua một đêm sẽ có hàng ngàn con rết kéo đến bu kín xác gà, chui cả vào bụng gà mà khoét ăn. Người xưa bảo gà và rết vốn có mối thù truyền kiếp. Trong y học dân gian, nếu bị rết cắn đau buốt, lấy dãi gà bôi vào là khỏi liền (theo truyện kể dân gian vùng Chiết Giang). *Gà và thần thổ địa* - Vốn xưa gà ở trên trời. Sau nghe thần thổ địa xui là nếu gà xuống nhân gian mà sống thì sẽ được tôn trọng hơn. Gà nghe theo. Kết cục là gà trở thành vật cúng tế (truyện kể dân gian vùng Quảng Đông)...

Tuy nhiên, truyện kể về gà hay và thú vị thì phải là truyện dân gian Việt Nam. Sau đây là một số truyện kể về gà trong kho tàng truyện kể dân gian của người Việt.

### 1. Con gà cục tác lá chanh

Xưa có một nhà giàu có, ruộng nhiều, trâu lắm. Bỗng một hôm, cả đàn trâu bò hàng trăm con lạc đi đâu mất sạch. Sau nhờ mọi người tìm giúp mới lại thấy đủ số. Hai vợ chồng bàn nhau thịt một con gà, một con lợn, một con chó để đãi xóm giềng, trước là ăn mừng thấy của, sau là trả ơn. Đêm nằm ngủ, thần Thổ hiện về bảo hai vợ chồng: Tao nghe chúng mày bàn nhau ngày mai

giết thịt ba con vật gà, lợn, chó, như thế thì thất đức quá. Vợ chồng nhà nọ sợ hãi hỏi lại thần Thổ nên làm thế nào. Thần Thổ bèn phán rằng: Hễ khi thịt gà thì phải hái lá chanh, thịt lợn thì phải thái củ hành, thịt chó thì phải giã cũ riêng để hoá kiếp cho chúng thì vong hồn chúng mới không oán giận, quấy rối gia chủ. Hai vợ chồng làm theo đúng lời thần. Có ngờ đâu, thời ấy cả ba con vật đều nghe hiểu tiếng người, lúc thần Thổ nói chúng đều nghe được cả, nên chỉ sợ vợ chồng nhà chủ quên điều thần dặn thì chúng không thể hoá kiếp được. Bởi thế, mới sáng tinh mơ hôm sau, cả ba con vật đều bảo nhau kêu réo ầm ĩ để nhắc nhở chủ nhà:

Gà thì tức tác lá chanh  
Lợn thì ủn ỉn mua hành cho tôi  
Chó thì khóc đứng khóc ngồi  
Mẹ ơi mẹ ơi mua tôi đồng riêng

Vì sự tích này mà từ đó người Việt hễ ăn gà là phải có lá chanh... để chóng hoá kiếp cho nó. Tuy nhiên, xét về mặt y học cổ truyền, thì gà hơi có độc, mà lá chanh thì có thể giải độc thịt gà. Còn về mặt ẩm thực, thì thịt gà có vị hơi tanh, ăn với lá chanh càng thơm ngon, và lâu dần lá chanh đã trở thành món gia vị không thể thiếu khi ăn thịt gà.

### 2. Con điều hâu với con gà

Điều hâu với gà khi xưa là đôi bạn thân, ăn ở với nhau rất tử tế. Sau do gà bắt được một con nhái, hai vợ chồng nhà điều hâu lại tranh cướp, nên mới xảy ra chuyện cãi nhau, đánh nhau. Gà cậy gần chuồng, lại có số đông, nên cả đàn gà đã xúm lại đánh chết hai vợ chồng điều hâu. Lũ điều con thấy vậy kéo nhau đi kiện gà tại quan phủ Công. Chẳng may cho điều con là gà lại có họ hàng bà con với phủ Công, nên Công đã không bắt tội gà, lại còn xử hoà cả hai bên. Điều con đành chịu, nhưng vẫn rắp tâm báo thù. Từ đó, đời đời kiếp kiếp, hễ điều hâu thấy gà đâu là cũng liệng vài vòng rồi đâm bổ xuống bắt gà. Người thấy thế bèn đặt ra câu ca rằng:

Điều điều! Quạ quạ!  
Cha mày chết đồng rạ  
Mẹ mày chết đồng rơm  
Xuống đây tao cho cục cơm  
Về đâm cha đâm mẹ mày!

Người xưa truyền rằng hát câu ca đó là câu hèm để nhắc cho điều hâu nhớ lại chuyện thuở trước mà đâm sợ, không dám bắt gà nữa.

### 3. Gà và Công

Xưa có một nhà nuôi một con công, thấy công có bộ lông sắc sỡ thì thích lắm, ngày ngày bỏ tiền mua đủ các thứ ngon lành chăm sóc công. Còn đàn gà đang nuôi thì bỏ mặc, chẳng cho ăn uống gì nữa, mặc kệ cho gà tự tìm kiếm cái ăn ngoài bờ ngoài bụi. Công được ăn uống no đủ, ngày càng béo tốt, tự do nhảy múa trong vườn. Rồi bỗng một hôm Công cao hứng vỗ cánh bay luôn vào rừng mất tăm. Nhà kia than tiếc vô cùng; Công đi rồi, đành phải quay lại chăm nom đàn gà vậy. Mọi người thấy thế mới hát giễu rằng:

Công ăn công múa  
Kiếm đường Công đi  
Gà ăn gà ở  
Cần gì hôm mai!

Và từ đó mới có câu tục ngữ: "Gà ăn hơn Công ăn" để chê trách kẻ chỉ ham chuộng cái mẽ bên ngoài.

#### 4. Gà vịt và chim khách

Gọi là chim khách vì giống chim này hay kêu "khách, khách" báo tin cho người ta biết là nhà sắp có khách. Mà thói thường, hễ "khách đến nhà chẳng gà thì vịt" để làm cơm thịt đãi. Bởi thế, gà vịt trong nhà lấy làm căm giận chim khách lắm, bèn bàn nhau lên kiện với trời. Trời hỏi, gà vịt cứ tình đầu thưa lại. Trời liền cho đòi chim khách lên tra hỏi. Chim khách lý sự với trời: Bẩm trời, tôi biết trước có khách đến thì báo tin cho người ta để họ chuẩn bị đón tiếp. Còn lũ gà vịt, được người ta nuôi cho ăn, làm chuồng cho ở, chỉ cốt đợi có dịp dùng đến là làm thịt, như thế chúng còn kêu ca gì nữa. Người ta giết lũ gà vịt là quyền của họ, chứ có phải tại tôi xui người ta đâu, mà chúng lại kiện tôi. Trời nghe chim khách nói cũng xuôi tai, bèn xử cho chim khách nói phải, rồi đuổi lũ gà vịt về. Trên đường đi, chim khách bảo với gà vịt rằng: Các anh không biết thân, còn thích đi kiện, anh thì nói gà, anh thì nói vịt, làm gì mà chẳng thua. Thôi từ nay chừa nhé!

Gà vịt căm lắm, nhưng biết mình đuối lý nên đành chịu thua chim khách.

#### 5. Gà mái gáy

Nguyên thuở xa xưa, từ lúc khai thiên lập địa, trời giao cho loài gà phải theo giờ giấc mà gáy cho mặt trời mọc, kéo mặt trời ngủ quên. Thuở ấy, cả gà trống gà mái đều gáy như nhau, đều nhận nhiệm vụ canh gác giờ giấc. Chợt một hôm, ông Bụt đang nằm ngủ, giữa lúc nửa đêm đang ngon giấc, có con gà mái lại gáy thốc tháo

luôn ba hồi, khiến ông Bụt phải bật dậy. Bụt bực mình vì gà mái gáy xằng, bèn gọi đến, lấy giáo quạt gỗ cho mấy cái vào đầu. Thế là từ bấy giờ trở đi, gà mái sợ không dám gáy nữa. Nhiệm vụ gáy báo giờ chỉ còn có gà trống mà thôi.

#### 6. Tam đại con gà

Xưa có một anh học trò dốt, nhưng đi đâu cũng khoe khoang lên mặt chữ nghĩa. Có nhà họ tưởng anh ta hay chữ thật, bèn đón về nhà làm thầy dạy trẻ. Một hôm thầy dạy thằng con nhà chủ học sách *Tam thiên tự*, đến chữ "kê" là gà, thầy thấy chữ viết nhiều nét khó hiểu, không biết đọc ra sao, cứ ngắc lại chưa biết nên đọc là chữ gì, giảng nghĩa ra sao. Thấy đang đắn mặt ra thì thằng bé con nhà chủ lại cứ hỏi mãi, gấp lắm. Thầy cuống lên đành nói liều: "Dù dĩ là con dù dĩ" đó. Rồi thấy bảo nó đọc sẽ thôi, vì trong bụng biết là nói bừa, sợ người ta nghe được thì bẽ mặt. Tối hôm ấy, nhân nhà chủ có ban thờ thổ công đang còn khói nhang nghi ngút, thầy bèn đến khấn thầm, rồi xin âm dương xem có thật đó là chữ "dù dĩ" không?. Thổ công cho thầy được như ý. Thế là thầy vênh vênh tự đắc, hôm sau ngồi trên giường cao, thầy cho thằng bé con nhà chủ cứ đọc to lên. Được thể, thằng bé gào lên thật to "Dù dĩ là con dù dĩ...Dù dĩ là con dù dĩ!..."

Bố thằng bé đang cuốc đất ngoài vườn, nghe tiếng con đọc là lạ, không biết chữ ấy như thế nào, bèn bỏ cuốc chạy vội vào xem sách, rồi kêu toáng với thầy rằng: Chết chửa, chữ ấy là chữ "kê", nghĩa là gà, sao thầy lại dạy cháu đọc "dù dĩ là con dù dĩ"? Bấy giờ thầy mới nghĩ thầm: "Thôi bỏ mẹ rồi! Minh đã dốt chẳng dè thổ công nhà nó cũng dốt nữa". Rồi nhanh trí khôn, thầy vội gỡ rằng: Ông tưởng tôi không biết đó là chữ "kê", mà chữ "kê" nghĩa là gà hay sao? Nhưng tôi dạy cháu thế là tôi muốn cho nó biết tận tam đại con gà kia đấy!

Nhà chủ ngạc nhiên hỏi lại: "Thầy bảo tam đại con gà là thế nào, tôi chưa được nghe nói đến bao giờ?". Thầy bèn cắt nghĩa rằng: Dù dĩ là chị con công. Con công là ông con gà...Thế chẳng phải là tôi đã dạy cho cháu biết đến ba đời con gà là gì?

Thấy thầy nói thế, nhà chủ cũng đành chịu, chẳng biết cãi làm sao, mà rồi cũng bán tin bán nghi thầm nghĩ có khi thầy là người hay chữ thật chứ chẳng chơi...

#### 7. Mười kẻ sách lúc gà gáy

Tương truyền, triều Trần có Nguyễn Cơ là

con gái nhà quan, tên chữ là Bích Châu, được học hành tử tế, tư dung tươi đẹp. Vua Duệ Tông nghe tiếng cho kén nàng vào cung, thường cùng nàng xướng họa thơ văn rất là tương đắc, nên đặt tên hiệu cho nàng là Phù Dung. Từ đó Bích Châu càng được vua yêu quý hơn mọi cung phi khác. Bấy giờ vua Duệ Tông ngày càng ham mê chơi bời, lại chẳng có tài trị nước, cả tin bọn nịnh thần, mặc sức cho bọn quan tham lại những vơ vét của dân. Thấy cơ nghiệp nhà Trần có chiều suy vi, nàng Bích Châu vô cùng lo lắng. Nàng bèn thảo ra bài "Kê minh thập sách" (Mười kế sách lúc gà gáy) để dâng nhà vua. Nội dung 10 kế sách đó như sau:

- Một là, biết giữ căn bản của nước, trừ bỏ hà bạo thì lòng người yên vui.
- Hai là, giữ vững nền nếp lâu đời, bỏ phiền nhiễu thì kỷ cương không rối.
- Ba là, kiểm chế kẻ quyền thần, từ đó ngăn ngừa chính sự mục nát.
- Bốn là, sa thải những kẻ những lạm để trừ tệ đục khoét của dân.
- Năm là, khuyến khích Nho phong, khiến cho lửa bó đuốc cùng với ánh nắng mặt trời cùng tỏa sáng.
- Sáu là, mở đường cho người nói thẳng, để cho cửa thành cùng với đường can gián mở toang.
- Bảy là, cách chọn quân lính nên chú trọng dũng lực hơn là hình dung bề ngoài.
- Tám là, chọn tướng nên cầu người có tài thao lược mà không căn cứ vào con nhà thế gia.
- Chín là, binh khí quý hồ bền chắc mà không chuộng hình thức.
- Mười là, trận pháp cốt chỉnh tề mà không cần biểu diễn như điệu múa.

Tờ số dâng lên, vua Duệ Tông xem xong lấy làm thích thú, vỗ tay vào cây đàn mà khen ngợi không ngớt. Nhưng nhà vua vẫn quảng bản "Kê minh thập sách" đầy tâm huyết của nàng Bích Châu vào một xó, chẳng hề đem thực thi điều nào. Rồi ít lâu sau, vua còn chuẩn bị thân chinh đi đánh Chiêm Thành, nói là để trả mối hận đời Thiệu Khánh (niên hiệu Thiệu Khánh thứ hai đời Trần Nghệ Tông, vua Chiêm Thành là Chế Bồng Nga đem quân đánh chiếm Thăng Long, vua Trần bấy giờ phải chạy lên phía Bắc lánh nạn). Thấy vậy, nàng Bích Châu hết sức can ngăn, nhưng nhà vua không nghe. Nàng đành phải xin đi hộ giá. Khi đoàn chiến thuyền tới bãi biển

Bạch Tân thì nhà vua hạ lệnh cho quân sĩ lên bãi tạm nghỉ. Dân chúng tâu vua ở đây có một ngôi miếu thờ thần biển rất thiêng. Đêm đó quả nhiên nhà vua nằm mộng thấy thần biển (tinh thuồng luồng) đến đòi vua phải thả xuống biển một nàng con gái đẹp thì chiến thuyền mới được bình yên trên đường đi đánh Chiêm Thành. Hôm sau, vua đem chuyện nằm mộng nói lại với các quan cùng đi. Nàng Bích Châu bèn tâu vua xin được hy sinh thân mình để cứu ba quân. Nhà vua vô cùng thương tiếc và không nỡ xa lìa Bích Châu, song cũng đành chịu, không biết làm thế nào...

Ngót một trăm năm sau, đoàn chiến thuyền của vua Lê Thánh Tông trên đường chinh phạt phương Nam lại nghỉ quân trên bãi Bạch Tân. Đêm đó, vua Lê nằm mộng thấy nàng Bích Châu đến kể lại chuyện cũ thời Trần, và cầu cứu nhà vua viết thư tố giác tội ác của thần thuồng luồng với Quảng Lợi Vương. Nhờ đó, đã diệt trừ được tên thần thuồng luồng âm ác và cứu được thi thể nàng Bích Châu. Vua Lê Thánh Tông truyền an táng nàng theo lễ vương phi, lại truyền cho dân địa phương lập đền thờ nàng tại cửa biển này. Bấy giờ, nhà vua rất xúc động, bèn làm bài thơ ca ngợi nàng Bích Châu, trong đó có hai câu thật thấm thía:

*Một vị hiền phi cửa điện thần*

*Hy sinh vì nước quản chi thân*

Chúng ta đã nghe kể một số mẩu chuyện tiêu biểu về gà hoặc có liên quan đến gà. Trong đó, có những truyện kể hoặc theo lối suy nguyên, hoặc phản ánh tập tính của loài gà, hoặc kể lại kinh nghiệm y dược học dân gian, văn hoá ẩm thực dân gian, hoặc có tính ngụ ngôn, hoặc mang tính hài hước châm biếm... Song tựu trung, đều mang đậm ý nghĩa triết lý nhân sinh, kể chuyện về gà mà cũng là kể chuyện về người. Đặc biệt, như truyện "Mười kế sách lúc gà gáy" (Kê minh thập sách) là một truyện hàm chứa ý nghĩa chính trị - lịch sử rất sâu sắc, mà cho đến nay nó vẫn còn giữ nguyên giá trị thời sự, cập nhật, đáng để cho xã hội hiện nay cùng suy ngẫm.

K.T.H

#### **Tài liệu tham khảo chính:**

- Nguyễn Ngọc Vũ, *Truyện cổ nước Nam*, 1934
- Lý Thi Trân (Minh), *Bản thảo cương mục*, 1596